

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HNGĐ -ST

Ngày: 17/12/2021

V/v Tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Hợp và ông Trần Ánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 256/2021/TLST- HNGĐ ngày 25/10/2021 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 22/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/ QĐST - HNGĐ ngày 10/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị V – sinh năm 1999. Có mặt.

Trú tại: Thôn ĐĐ, xã CD, huyện LS, tỉnh HB.

Chỗ ở hiện nay: LT, xã TC, huyện LS, tỉnh HB.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn ĐĐ, xã CD, huyện LS, tỉnh HB

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn chị Bùi Thị Vi trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Nguyễn Thái B tự nguyện tìm hiểu và kết hôn ngày 19/9/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã CT (Nay là xã TC), huyện LS, tỉnh HB. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn sau khi chị V

sinh con, vợ chồng và gia đình nhà chồng có xảy ra bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy, chăm sóc con cái. Bố chồng chị V mỗi lần uống rượu say lại đuổi chị V ra khỏi nhà, mẹ chồng chị V cũng đã hai lần đuổi chị V ra khỏi nhà. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mắng chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được, chị V và anh B đã sống ly thân được khoảng sáu tháng không quan tâm đến nhau. Nay chị V không còn tình cảm với anh B, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh B được ly hôn.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Gia B - sinh ngày 22/02/2019. Sau khi ly hôn, chị nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và chưa yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị không thai nghén gì.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị đơn, anh Nguyễn Thái B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận anh và chị V kết hôn với nhau năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã CT (Nay là xã TC), huyện LS, tỉnh HB. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh xác nhận mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được. Hiện nay chị V đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống, anh chị sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay, không quan tâm đến nhau. Tại bản tự khai ngày 02/11/2021 lúc đầu anh B đồng ý ly hôn vì nghĩ chị V đồng ý cho anh nuôi con, sau đó biết chị V không đồng ý cho anh nuôi con nên anh thay đổi quan điểm chưa đồng ý ly hôn với chị V. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh B vẫn giữ nguyên quan điểm chưa đồng ý ly hôn với chị V vì hai vợ chồng anh chị chưa thỏa thuận được về việc nuôi con, anh xin đoàn tụ gia đình

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Gia B - sinh ngày 22/02/2019. Nếu phải ly hôn, anh nhận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và chưa yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 1990; HKTT: ĐĐ, xã CD, huyện LS, tỉnh HB là chị gái của anh B có trình bày: Khoảng tháng 7/2021, V xin phép gia đình đưa con xuống ngoại chơi. Đi được khoảng hai đến ba ngày thì V nhắn cho mẹ chồng (mẹ đẻ của chị) là mẹ tôi dùng bùa ngải hại V, mẹ chị không muốn V và B sống chung với nhau thì V sẽ để cho mẹ chị được toại nguyện và V bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Vợ chồng em V B sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay nếu vợ chồng V B không sống được với nhau,

đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 - mẹ đẻ của chị V trình bày: Trước khi V và B kết hôn, gia đình anh B không đồng ý cho hai cháu kết hôn, do V có bầu nên gia đình mới đồng ý cho kết hôn. Quá trình chung sống với nhà chồng, B nghe lời gia đình nhà mình, không quyết đoán, không có tiếng nói nên vợ chồng nhà V, B thường xuyên xảy ra cãi vã, mắng chửi, to tiếng với nhau. V với gia đình nhà chồng mâu thuẫn trầm trọng. Nay cháu V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với cháu B, là bậc cha mẹ không mong muốn các cháu ly hôn, nếu phải ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thái B đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Xử cho chị Bùi Thị V và anh Nguyễn Thái B được ly hôn.

1/ Về con chung: Chị Bùi Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Gia B - sinh ngày 22/02/2019 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị V chưa yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

2/Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/Về công nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị V xin ly hôn anh Nguyễn Thái B là quan hệ hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Thái B cư trú tại: Thôn ĐĐ, xã CD, huyện LS, tỉnh HB thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Phiên tòa lần thứ nhất (ngày 10/12/2021) các đương sự đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất, nhưng bị đơn là anh B vắng mặt. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 227, Điều 233, Điều 241 Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay bị đơn anh B vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Nguyễn Thái B tự nguyện tìm hiểu và kết hôn ngày 19/9/ 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã CT (Nay là xã TC), huyện Lương Sơn, tỉnh HB nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị V trình bày: quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Hiện nay vợ chồng chị đang sống ly thân không quan tâm đến nhau. Quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thái B biết việc chị V xin ly hôn với anh, tại biên bản trả lời thông báo thụ lý vụ án, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải anh xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn như chị V trình bày là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng trong quan điểm, lối sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh B xác nhận vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Chị V có đơn yêu cầu ly hôn với anh, lúc đầu anh đồng ý ly hôn vì nghĩ chị V để anh nuôi con, sau đó anh thay đổi quan điểm không đồng ý ly hôn với chị V vì vợ chồng anh chưa thỏa thuận được việc nuôi con chung, mong tòa án giải quyết cho anh và chị V được đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy chị V và anh B sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau, chị V không còn thương yêu anh B, chị V cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B. Anh B xác nhận vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay, không quan tâm đến nhau như chị V trình bày, lúc đầu anh đồng ý ly hôn là vì chị V và anh thỏa thuận là được Tòa án giải quyết cho ly hôn anh được nuôi con, nay chị V thay đổi không đồng ý cho anh nuôi con nữa nên anh chưa đồng ý ly hôn, mong tòa án giải quyết cho anh và chị V được đoàn tụ.

Anh B xin đoàn tụ gia đình nhưng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, anh B không làm gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh chị sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau, cuộc sống chung của anh chị không còn tồn tại. Anh B không đồng ý ly hôn với chị V là vì chị V không đồng ý để anh nuôi con chứ không phải vì anh còn thương yêu chị V, thực sự mong muốn đoàn tụ gia đình. Như vậy hôn nhân giữa chị V và anh B đã lâm vào

tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 51, khoản 1 Điều 53, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Bùi Thị V và anh Nguyễn Thái B được ly hôn.

[3.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, chị Vi và anh Bình có 01 con chung: Nguyễn Gia B - sinh ngày 22/02/2019. Xét thấy cháu B hiện chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về việc nuôi dưỡng con dưới 36 tháng tuổi sau khi ly hôn.

Tòa án giao cháu Nguyễn Gia B - sinh ngày 22/02/2019 cho chị Bùi Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị V chưa yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh B có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

[3.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.4] Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.5] Về án phí: Chị Bùi Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 53, điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35m điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Vi:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Thái B.

2/ Về con chung: Chị Bùi Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Gia B - sinh ngày 22/02/2019 đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi và chưa yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Thái B có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

3/ Về án phí: Chị Bùi Thị V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0003235, ngày 25/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

Chị Bùi Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Nguyễn Thái B có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục Thi hành án DS H. LS;
- UBND xã Cao Dương
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

